TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2018
"V/v Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH LONG AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Phượng

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nhị

2/ Bà Lê Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu– Thư ký tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An.

Ngày 06 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 27/2018/TLST-HNGĐ, ngày 23/02/2018 về việc "Tranh chấp ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/3/2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Mỹ P, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978. Địa chỉ: ấp 2, xã A, huyện B, tỉnh Long An

(Bà Hồ Thị Mỹ P có mặt. Ông Nguyễn Văn H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/02/2018, bản tự khai và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của nguyên đơn bà Hồ Thị Mỹ P có nội dung như sau:

Bà và ông H kết hôn năm 2001, đăng ký kết hôn ngày 29/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã A. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Vợ chồng bà ly thân đã 2 năm. Nay thấy không thể hàn gắn mối quan hệ hôn nhân được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà và ông H có 02 con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/9/2004. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung vì hiện nay đang sống với bà, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt, không làm bản tự khai không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào và không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì đối với việc khởi kiện của bà P, cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà Hồ Thị Mỹ P tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị Mỹ P khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H cư trú tại xã A, huyện B, tỉnh Long An, nên Tòa án nhân dân huyện B thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng vẫn không tham gia phiên tòa sơ thẩm là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh". Do đó, bị đơn không đến Tòa để trình bày ý kiến, không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà P là từ bỏ quyền lợi của mình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết vụ án trên những chứng cứ phía nguyên đơn cung cấp có trong hồ sơ vụ án xác định như sau:

Bà P và ông H kết hôn năm 2001, có đăng ký kết hôn ngày 29/11/2001 tại Ủy ban nhân dân xã A. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống ngày càng trầm trọng. Vợ chồng bà P ly thân đã 2 năm. Nay thấy không thể hàn gắn được nên bà Hồ Thị Mỹ P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H. Ông H không đến Tòa án để giải quyết tranh chấp, không đưa ra bất kỳ giải pháp nào hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà P và ông H là trầm trọng. Yêu cầu xin ly hôn của bà P là phù hợp với quy định tại khoản 1, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung tên Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 19/9/2004. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, 02 con chung đang sống với bà P và có bản tự khai thể hiện nguyện vọng sống chung với mẹ. Xét thấy, nhằm tạo môi trường sống ổn định, tránh sự thay đổi hoàn cảnh sống làm ảnh

hưởng đến sự phát triển bình thường trong đời sống tâm lý trẻ và hơn nữa ông H vắng mặt, không thể hiện ý chí được nuôi con chung, nên yêu cầu này của bà P là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81, 82, 83, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên được chấp nhận.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về nợ chung, tài sản chung: Cho đến khi xét xử sơ thẩm, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết phần nợ chung và tài sản chung trong vụ án này. Nếu sau này có tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ án khác theo quy định pháp luật.

[3] Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003131, ngày 23/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Mỹ P đối với ông Nguyễn Văn H.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Mỹ P được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về nuôi con chung: Bà Hồ Thị Mỹ P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Thị Yến Nhi, sinh ngày 19/10/2000 và Nguyễn Thị Yến Vân, sinh ngày 19/9/2004. Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Hồ Thị Mỹ P không yêu cầu.

Mặc dù không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nhưng ông H được quyền đến thăm, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, thì một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2/ Về án phí: Bà Hồ Thị Mỹ P phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0003131, ngày 23/02/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Long An. Bà Hồ Thị Mỹ P đã nộp xong. Ông Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Hồ Thị Mỹ P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã A;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Mỹ Phượng